TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2023/QĐST-DS	*Tp. Trà Vinh, ngày 13 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH - TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Giáp Trà Giang**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Cao Minh Sơn**

2. Bà **Thạch Thị Mỹ Kim**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2017 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất và di dời tài sản".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đặng Văn M**, sinh năm: 1976.
Địa chỉ: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh T.
- Bị đơn có yêu cầu phản tố: Ông **Võ Thế P**, sinh năm: 1958;
Địa chỉ: Số 56/13 đường H, khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh T.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Bà **Võ Thị B**, sinh năm: 1940;
Người đại diện của bà Võ Thị B: Ông **Võ Văn T**, sinh năm: 1977;
Địa chỉ: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh T.
2. Bà **Võ Thị M**, sinh năm: 1960
3. Ông **Kiên D**, sinh năm 1957
4. Ông **Hà Văn S**, sinh năm: 1965
Địa chỉ: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh T.
5. Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1976
Địa chỉ: ấp P, xã L, thành phố Trà V, tỉnh Trà V, ủy quyền cho ông Đặng Văn M.
6. Ông **Võ Đức T**, sinh năm: 1948;

Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện D, tỉnh T, ủy quyền cho ông Võ Thế P

7. Bà **Lê Thị Fille**, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số 154, khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh T, ủy quyền cho ông Võ Thế P.

8. **Ủy ban nhân dân thành phố T**

- Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Dương Ngọc V – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Trà Vinh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đặng Văn M, ông Võ Thế P, bà Võ Thị M, ông Võ Văn T, ông Hà Văn S, ông Dương Ngọc V cùng thỏa thuận thống nhất:

- Ông Đặng Văn M có nghĩa vụ chuyển giao quyền sử dụng đất diện tích 362,8m^2 thuộc một phần thửa 851, tờ bản đồ số 12, loại đất lúa, tọa lạc tại ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà V (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 917948 cấp ngày 01/01/1996 cho ông Đặng Văn T, chỉnh trang sang tên ông Đặng Văn M ngày 25/12/2003) và tài sản gắn liền trên đất (thuộc phần tranh chấp C và D trong sơ đồ kèm theo Công văn số 1217/CNTPTV ngày 25/8/2022) cho ông Võ Thế P quản lý sử dụng.

- Bà Võ Thị M và ông Võ Văn T thống nhất giao cho ông Võ Thế P được quyền quản lý sử dụng phần đất mà ông Đặng Văn M thỏa thuận giao trả cho ông Võ Thế P có diện tích 362,8m^2 thuộc một phần thửa 851, tờ bản đồ số 12, loại đất lúa, tọa lạc tại ấp P, xã Long Đ, thành phố T, tỉnh T cùng với các tài sản gắn liền trên đất theo thỏa thuận chuyển nhượng đất giữa bà Võ Thị M và ông Võ Thế P đã lập ngày 10/5/2004.

- Ông Đặng Văn M được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký biến động đất đai theo quy định pháp luật.

- Ông Võ Thế P được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất thuộc phần tranh chấp C và D được thể hiện trong sơ đồ kèm theo Công văn số 1217/CNTPTV ngày 25/8/2022 mà các bên đã thỏa thuận trong Quyết định này.

(kèm theo sơ đồ khu đất)

- Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí tố tụng gồm tiền chi bồi dưỡng hội đồng thẩm định, định giá; tiền cung cấp thông tin, đo đạc trong hồ sơ là 18.900.000 đồng, nguyên đơn ông Đặng Văn M và bị đơn ông Võ Thế P thỏa thuận mỗi bên chịu 50% là 9.450.000 đồng. Do ông Đặng Văn M đã nộp tạm ứng số tiền 6.600.000 đồng và ông Võ Thế Phương đã nộp tạm ứng tổng cộng 12.300.000 đồng nên nên ông Đặng Văn M phải nộp thêm 2.850.000 đồng để trả cho ông Võ Thế P.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là 30.121.600 đồng. Nguyên đơn ông Đặng Văn M và bị đơn ông Võ Thế P thỏa thuận mỗi bên chịu 50% án phí là 15.060.800 đồng.

Ông Đặng Văn M phải chịu 15.060.800 đồng án phí nhưng ông được cấn trừ vào các khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp gồm số tiền 488.000 đồng theo biên lai số 00100 ngày 22/7/2009 và 300.000 đồng theo biên lai 0015612 ngày 12/3/2018 nên ông Đặng Văn M phải nộp thêm 14.272.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Thế P phải chịu 15.060.800 đồng án phí nhưng ông là đối tượng được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 nên ông Võ Thế P được hoàn trả các khoản tạm ứng án phí gồm: số tiền 1.500.000 đồng theo biên lai số 0006257 ngày 14/9/2012, số tiền 500.000 đồng theo biên lai số 0015502 ngày 16/01/2018 và số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0002842 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang